

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 1**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****PHẦN I – TRẮC NGHIỆM (6 điểm)****Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

Đã từ lâu, sách luôn là một món ăn tinh thần không thể thiếu được trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Sách luôn là một kho tàng huyền bí kích thích sự tò mò của biết bao người. Nó càng bị ẩn bao nhiêu thì càng gợi sự say mê của con người bấy nhiêu. Nếu chúng ta không thể sống thiếu bạn thì ta cũng không thể không thiếu sách được. Sách là chiếc chìa khóa mở mang tâm hiểu biết và làm đẹp cuộc đời. Sách là kho kiến thức bất tận của nhân loại. Người đọc sách là những người miệt mài đi tìm hiểu đến tận cùng của kho báu quý giá ấy. Chính vì vậy, việc đọc sách của mỗi người là vô cùng cần thiết. Vai trò của việc đọc sách đối với việc tìm hiểu kiến thức cũng như để hoàn thiện bản thân mình ngày càng cần thiết và được trau dồi hơn. Sách vừa là người bạn, vừa là người thầy của con người. Hãy rèn cho mình một thói quen đọc sách, một văn hóa đọc thực sự văn minh và biết cách trân quý những giá trị mà sách mang lại.

(Mácxim Goócxi, Sách mở rộng trước mắt tôi những chân trời mới)

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc thể loại nào sau đây?

- A.** Văn bản biểu cảm
- B.** Nghị luận xã hội

C. Nghị luận văn học

D. Văn bản thông tin

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là?

A. Biểu cảm

B. Thuyết minh

C. Tự sự

D. Nghị luận

Câu 3. Chủ đề của đoạn văn trên bàn về vấn đề gì?

A. Bàn về vai trò của sách

B. Bàn về cách thức giao tiếp

C. Bàn về những thói quen tốt

D. Bàn về nét đẹp văn hóa

Câu 4. Đây là lời khuyên của tác giả dành cho mọi người?

A. Đã từ lâu, sách luôn là một món ăn tinh thần không thể thiếu được trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta.

B. Hãy rèn cho mình một thói quen đọc sách, một văn hóa đọc thực sự văn minh và biết cách trân quý những giá trị mà sách mang lại

C. Sách là kho kiến thức bất tận của nhân loại

D. Sách luôn là một kho tàng huyền bí kích thích sự tò mò của biết bao người

Câu 5. Câu văn “Đã từ lâu, sách luôn là một món ăn tinh thần không thể thiếu được trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta”, khẳng định điều gì?

- A. Sự gần gũi, quen thuộc của sách đối với con người
- B. Sự giá trị của những cuốn sách quý
- C. Sự quan trọng không thể thay thế của sách đối với con người
- D. Sách có thể dùng để đọc giải trí, làm tinh thần thoải mái

Câu 6. Từ in đậm thể hiện phép liên kết nào trong hai câu văn sau: *Sách luôn là một kho tàng huyền bí kích thích sự tò mò của biết bao người. Nó càng bí ẩn bao nhiêu thì càng gợi sự say mê của con người bấy nhiêu?*

- A. Phép lặp
- B. Phép nối
- C. Phép thế
- D. Phép liên tưởng

Câu 7. Nối cột A với cột B sao cho phù hợp:

A – đặc điểm của văn bản nghị luận	B – câu văn
1. Nêu vấn đề	a. Chính vì vậy, việc đọc sách của mỗi người là vô cùng cần thiết
2. Lí lẽ	b. Nếu chúng ta không thể sống thiếu bạn thì ta cũng không thể không thiếu sách được

3. Bằng chứng	c. Sách là chiếc chìa khóa mở mang tầm hiểu biết và làm đẹp cuộc đời. Sách là kho kiến thức bất tận của nhân loại
4. Kết luận	d. Đã từ lâu, sách luôn là một món ăn tinh thần không thể thiếu được trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta

Câu 8. Theo em, vì sao tác giả lại cho rằng: *Sách vừa là người bạn, vừa là người thầy của con người?*

Câu 9. Chia sẻ ngắn gọn trong khoảng 3 – 5 dòng về cách chọn sách và phương pháp đọc sách của bản thân em.

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (4 điểm)

Có ý kiến cho rằng: *Một cuốn sách tốt là một người bạn hiền*, em hãy viết bài văn nghị luận thể hiện sự tán thành của mình về ý kiến trên.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****PHẦN I – TRẮC NGHIỆM****Câu 1 (0.25 điểm)**

Đoạn trích trên thuộc thể loại nào sau đây?

- A. Văn bản biểu cảm
- B. Nghị luận xã hội
- C. Nghị luận văn học
- D. Văn bản thông tin

Phương pháp:

Đọc kĩ và dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích trên thuộc thể loại nghị luận xã hội

=> Đáp án: B

Câu 2 (0.25 điểm)

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là?

- A. Biểu cảm
- B. Thuyết minh
- C. Tự sự
- D. Nghị luận

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là nghị luận

=> Đáp án: D

Câu 3 (0.25 điểm)

Chủ đề của đoạn văn trên bàn về vấn đề gì?

- A. Bàn về vai trò của sách
- B. Bàn về cách thức giao tiếp
- C. Bàn về những thói quen tốt
- D. Bàn về nét đẹp văn hóa

Phương pháp:

Từ nội dung rút ra chủ đề

Lời giải chi tiết:

Chủ đề của đoạn văn trên bàn về vai trò của sách

=> Đáp án: A

Câu 4 (0.25 điểm)

Đâu là lời khuyên của tác giả dành cho mọi người?

- A. Đã từ lâu, sách luôn là một món ăn tinh thần không thể thiếu được trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta.

- B.** Hãy rèn cho mình một thói quen đọc sách, một văn hóa đọc thực sự văn minh và biết cách trân quý những giá trị mà sách mang lại
- C.** Sách là kho kiến thức bất tận của nhân loại
- D.** Sách luôn là một kho tàng huyền bí kích thích sự tò mò của biết bao người

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Hãy rèn cho mình một thói quen đọc sách, một văn hóa đọc thực sự văn minh và biết cách trân quý những giá trị mà sách mang lại

=> Đáp án: B

Câu 5 (0.25 điểm)

Câu văn “Đã từ lâu, sách luôn là một món ăn tinh thần không thể thiếu được trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta”, khẳng định điều gì?

- A.** Sự gần gũi, quen thuộc của sách đối với con người
- B.** Sự giá trị của những cuốn sách quý
- C.** Sự quan trọng không thể thay thế của sách đối với con người
- D.** Sách có thể dùng để đọc giải trí, làm tinh thần thoải mái

Phương pháp:

Dựa vào ngữ cảnh, xác định nội dung câu văn khẳng định

Lời giải chi tiết:

Khẳng định sự quan trọng không thể thay thế của sách đối với con người

=> Đáp án: C

Câu 6 (0.25 điểm)

Từ in đậm thể hiện phép liên kết nào trong hai câu văn sau: *Sách luôn là một kho tàng huyền bí kích thích sự tò mò của biết bao người. Nó càng bí ẩn bao nhiêu thì càng gợi sự say mê của con người bấy nhiêu?*

- A. Phép lặp
- B. Phép nối
- C. Phép thế
- D. Phép liên tưởng

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức về phép liên kết trong văn bản

Lời giải chi tiết:

Từ in đậm thể hiện phép liên kết thế

=> Đáp án: C

Câu 7 (2.0 điểm)

Nối cột A với cột B sao cho phù hợp:

A – đặc điểm của văn bản nghị luận	B – câu văn
1. Nêu vấn đề	a. Chính vì vậy, việc đọc sách của mỗi người là vô cùng cần thiết
2. Lí lẽ	b. Nếu chúng ta không thể sống thiếu bạn thì ta cũng không thể không thiếu sách được

3. Bằng chứng	c. Sách là chiếc chìa khóa mở mang tầm hiểu biết và làm đẹp cuộc đời. Sách là kho kiến thức bất tận của nhân loại
4. Kết luận	d. Đã từ lâu, sách luôn là một món ăn tinh thần không thể thiếu được trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

1 – d, 2 – b, 3 – c, 4 - a

Câu 8 (1.0 điểm)

Theo em, vì sao tác giả lại cho rằng: *Sách vừa là người bạn, vừa là người thầy của con người?*

Phương pháp:

Từ nội dung ngữ liệu, kết hợp suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

- Sách vừa là người bạn: Sách là người chia sẻ với ta niềm vui nỗi buồn trong cuộc sống (Đọc sách, ta được lắng nghe những tâm tư tình cảm, quan điểm của người viết, ở đó ta có thể bắt gặp những nỗi niềm chung, những tư tưởng chung; nhờ đó cũng như được sẻ chia, tâm sự. Nhiều cuốn sách cũng là một sản phẩm để giải trí, giúp ta giải tỏa căng thẳng trong cuộc sống.)

- Sách vừa là người thầy: là người chỉ bảo, dẫn dắt cho ta trên hành trình khám phá tri thức nhân loại. Sách còn dạy ta những kỹ năng cần có trong cuộc sống. Sách nuôi dưỡng tâm hồn, định hướng hành động cho con người, cho ta biết những điều hay, lẽ phải.

Câu 9 (1.5 điểm)

Chia sẻ ngắn gọn trong khoảng 3 – 5 dòng về cách chọn sách và phương pháp đọc sách của bản thân em.

Phương pháp:

Nêu suy nghĩ của bản thân em

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

- Cách chọn sách: chọn sách phù hợp nhu cầu, mục đích sử dụng; chọn những cuốn thật sự có giá trị đối với bản thân; ...
- Cách đọc sách: Đọc một lần để nắm được nội dung, sau đó đọc lại kỹ càng; nghiền ngẫm để hiểu rõ; đọc kết hợp ghi chép lại những gì quan trọng; tạo thói quen đọc sách hàng ngày; ...

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (4 điểm)

Có ý kiến cho rằng: *Một cuốn sách tốt là một người bạn hiền*, em hãy viết bài văn nghị luận thể hiện sự tán thành của mình về ý kiến trên.

Phương pháp:

- a. Mở bài: Nêu lí do muốn chia sẻ vấn đề đời sống cần bàn luận trong bài nghị luận (bày tỏ thái độ tán thành)
- b. Thân bài:
 - Vấn đề gợi ra cách hiểu nào?
 - Vì sao bày tỏ thái độ tán thành?
 - Những lí lẽ và bằng chứng nào cần đưa ra để chứng tỏ sự tán thành là xác đáng?
 - Bàn luận mở rộng

- Bài học nhận thức và hành động

c. Kết bài: Rút ra ý nghĩa của ý kiến được tán thành

Lời giải chi tiết:

a. Mở bài: Nêu lí do muốn chia sẻ vấn đề đời sống cần bàn luận trong bài nghị luận (bày tỏ thái độ tán thành)

- Sách tốt có vai trò quan trọng đối với con người. Một cuốn sách tốt là một người bạn hiền.

b. Thân bài:

- Vấn đề gợi ra cách hiểu nào?

+ Sách tốt là loại sách mở ra cho ta chân trời mới, giúp ta mở mang kiến thức về nhiều mặt: cuộc sống, con người, trong nước, thế giới, đời xưa, đời nay, thậm chí cả những dự định tương lai, khoa học viễn tưởng.

+ Bạn hiền là người bạn có thể giúp ta chia sẻ những nỗi niềm trong cuộc sống, giúp ta vươn lên trong học tập, cuộc sống.

=> Quyển sách tốt là một quyển sách hữu ích, đem lại nhiều giá trị nhân văn, văn hóa, là một cuốn sách cung cấp nhiều tri thức hiểu biết cho con người đồng thời hướng con người đến những điều tốt đẹp.

- Vì sao bày tỏ thái độ tán thành?

Vì sách tốt giúp ta nâng cao hiểu biết và hoàn thiện nhân cách, nuôi dưỡng tâm hồn

- Những lí lẽ và bằng chứng nào cần đưa ra để chứng tỏ sự tán thành là xác đáng?

+ Ý kiến 1: Sách tốt cung cấp cho ta những tri thức, kinh nghiệm quý báu về mọi lĩnh vực trong cuộc sống để ta giải quyết được những nhiệm vụ của cuộc sống.

+ Ý kiến 2: Sách tốt là người bạn hiền kẻ cho ta bào điều yêu thương, bao kiếp người điêu linh đói khổ mà vẫn giữ trọn vẹn nghĩa tình.

+ Ý kiến 3: Sách cho ta hiểu và cảm thông với bao kiếp người, với những mảnh đời ở những nơi xa xôi, giúp ta vươn tới chân trời của ước mơ, ước mơ một xã hội tốt đẹp. Sách giúp ta chia sẻ, an ủi những lúc buồn chán.

=> Sách giúp ta nâng cao hiểu biết và hoàn thiện nhân cách, nuôi dưỡng tâm hồn. Ý kiến là một chân lí rút ra từ thực tiễn học tập và giao tiếp của con người, có tác dụng định hướng con người tiếp cận tri thức trong cuộc sống.

- Bàn luận mở rộng:

+ Trong xã hội có sách tốt và sách xấu, bạn tốt và bạn xấu do đó cần chọn bạn mà chơi cũng như chọn sách mà đọc

+ Phê phán những người lười đọc sách

- Bài học nhận thức và hành động: Sách có rất nhiều tác dụng đối với chúng ta, mỗi người cần phải chăm chỉ đọc sách để bồi dưỡng cho tâm hồn thêm phong phú và giúp cung cấp thêm những kiến thức quan trọng cho ta

c. Kết bài: Rút ra ý nghĩa của ý kiến được tán thành

Cảm nghĩ và khẳng định vai trò của sách, tính đúng đắn của câu nói trên.

Loigiaihay.com

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 2**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****PHẦN I – TRẮC NGHIỆM (6 điểm)****Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

Bạn không nên để thất bại ngăn mình tiến về phía trước. Hãy suy nghĩ tích cực về thất bại và rút ra kinh nghiệm. Thực tế những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân. Họ có thể nghi ngờ phương pháp làm việc đã dẫn họ đến thất bại nhưng không bao giờ nghi ngờ khả năng của chính mình.

Tôi xin chia sẻ với các bạn câu chuyện về những người đã tìm cách rút kinh nghiệm từ thất bại của mình để đạt được những thành quả to lớn trong cuộc đời.

Thomas Edison đã thất bại gần 10.000 lần trước khi phát minh thành công bóng đèn điện. J.K. Rowling, tác giả của “Harry Potter”, đã bị hơn 10 nhà xuất bản từ chối bản thảo tập 1 của bộ sách. Giờ đây, bộ tiểu thuyết này của bà trở nên vô cùng nổi tiếng và đã được chuyển thể thành loạt phim rất ăn khách. Ngôi sao điện ảnh Thành Long đã không thành công trong lần đóng phim đầu tiên ở Hollywood. Thực tế bộ phim Hollywood đầu tay của anh, thất vọng lắm chứ, nhưng điều đó cũng đâu ngăn được anh vùn lên với những phim cực kỳ ăn khách sau đó như “Giờ cao điểm” hay “Hiệp sĩ Thượng Hải”.

Thất bại không phải là cái cớ để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.

(Trích *Tại sao lại chần chừ*, Tác giả Teo Aik Cher, Người dịch: Cao Xuân Việt Khương, An Bình, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr 39,40)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính trong phần ngữ liệu trên.

A. Nghị luận

B. Biểu cảm

C. Miêu tả

D. Tự sự

Câu 2. Vấn đề tác giả bàn luận trong trích đoạn là gì?

A. Ứng xử trước thất bại

B. Phương pháp làm việc

C. Sức mạnh vươn lên

D. Những người đã từng thất bại

Câu 3. Trích đoạn trên có liên quan đến nội dung câu tục ngữ nào sau đây?

A. Cái khó ló cái khôn

B. Thất bại là mẹ thành công

C. Chắc rễ bền cây

D. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

Câu 4. Đoạn văn sau thuộc yếu tố nào trong trích đoạn trên?

Thomas Edison đã thất bại gần 10.000 lần trước khi phát minh thành công bóng đèn điện. J.K. Rowling, tác giả của “Harry Potter”, đã bị hơn 10 nhà xuất bản từ chối bản thảo tập 1 của bộ sách. Giờ đây, bộ tiểu thuyết này của bà trở nên vô cùng nổi tiếng và đã được chuyển thể thành loạt phim rất ăn khách. Ngôi sao điện ảnh Thành Long đã không thành công trong lần đóng phim đầu tiên ở Hollywood. Thực tế bộ phim Hollywood đầu tay của anh, thất vọng lắm chứ, nhưng điều đó cũng đâu ngăn được anh vùng lên với những phim cực kì ăn khách sau đó như “Giờ cao điểm” hay “Hiệp sĩ Thượng Hải”.

A. Ý kiến

B. Lí lẽ

C. Lập luận

D. Bằng chứng

Câu 5. Câu văn “*Thất bại không phải là cái cớ để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.*” là phần ý kiến của tác giả, theo em đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 6. Câu nào sau đây là lời khuyên của tác giả dành cho người đọc?

A. Hãy suy nghĩ tích cực về thất bại và rút ra kinh nghiệm

B. Thomas Edison đã thất bại gần 10.000 lần trước khi phát minh thành công bóng đèn điện

C. Thất bại không phải là cái cớ để ta chần chừ

D. Ngôi sao điện ảnh Thành Long đã không thành công trong lần đóng phim đầu tiên ở Hollywood

Câu 7. Từ *họ* trong hai câu văn sau thuộc phép liên kết nào?

Thực tế những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân. Họ có thể nghi ngờ phương pháp làm việc đã dẫn họ đến thất bại nhưng không bao giờ nghi ngờ khả năng của chính mình.

- A. Phép lặp
- B. Phép nối
- C. Phép thế
- D. Phép liên tưởng

Câu 8. Theo tác giả thực tế những người thành công họ luôn làm gì?

- A. Những người thành công luôn né tránh những công việc khó khăn
- B. Những người thành công luôn học hỏi kinh nghiệm người khác
- C. Những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân
- D. Những người thành công luôn có ý chí và nghị lực vươn lên

Câu 9. Viết một câu có từ “thành công”, trong đó có sử dụng phó từ.

Câu 10. Từ việc hiểu nội dung đoạn trích, em hãy viết 3 – 5 dòng giải thích ý kiến cho rằng: *Thất bại chính là một món quà.*

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (4 điểm)

Em hãy viết bài văn nghị luận bàn luận về câu tục ngữ: *Thất bại là mẹ của thành công.*

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****PHẦN I – TRẮC NGHIỆM****Câu 1 (0.5 điểm)**

Xác định phương thức biểu đạt chính trong phần ngữ liệu trên.

A. Nghị luận

B. Biểu cảm

C. Miêu tả

D. Tự sự

Phương pháp:

Đọc kĩ ngữ liệu

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu là nghị luận

=> Đáp án: A

Câu 2 (0.5 điểm)

Vấn đề tác giả bàn luận trong trích đoạn là gì?

A. Ứng xử trước thất bại

B. Phương pháp làm việc

C. Sức mạnh vươn lên

D. Những người đã từng thất bại

Phương pháp:

Xác định nội dung của ngữ liệu, rút ra vấn đề tác giả bàn luận

Lời giải chi tiết:

Vấn đề tác giả bàn luận trong trích đoạn là: Ứng xử trước thất bại

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.5 điểm)

Trích đoạn trên có liên quan đến nội dung câu tục ngữ nào sau đây?

- A. Cái khó ló cái khôn
- B. Thất bại là mẹ thành công
- C. Chắc rễ bền cây
- D. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

Phương pháp:

Đọc kỹ ngữ liệu

Lời giải chi tiết:

Trích đoạn trên có liên quan đến nội dung câu tục ngữ: Thất bại là mẹ thành công

=> Đáp án: B

Câu 4 (0.5 điểm)

Đoạn văn sau thuộc yếu tố nào trong trích đoạn trên?

Thomas Edison đã thất bại gần 10.000 lần trước khi phát minh thành công bóng đèn điện. J.K. Rowling, tác giả của “Harry Potter”, đã bị hơn 10 nhà

xuất bản từ chối bản thảo tập 1 của bộ sách. Giờ đây, bộ tiểu thuyết này của bà trở nên vô cùng nổi tiếng và đã được chuyển thể thành loạt phim rất ăn khách. Ngôi sao điện ảnh Thành Long đã không thành công trong lần đóng phim đầu tiên ở Hollywood. Thực tế bộ phim Hollywood đầu tay của anh, thất vọng lắm chứ, nhưng điều đó cũng đâu ngăn được anh vùng lên với những phim cực kì ăn khách sau đó như “Giờ cao điểm” hay “Hiệp sĩ Thượng Hải”.

- A. Ý kiến
- B. Lí lẽ
- C. Lập luận
- D. Bằng chứng

Phương pháp:

Chú ý hình thức của đoạn văn

Lời giải chi tiết:

Đoạn văn trên thuộc yếu tố bằng chứng trong trích đoạn trên

=> Đáp án: D

Câu 5 (0.5 điểm)

Câu văn “Thất bại không phải là cái cớ để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.” là phần ý kiến của tác giả, theo em đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Phương pháp:

Đọc kĩ đoạn trích, xác định dụng ý của tác giả

Lời giải chi tiết:

Đúng

=> Đáp án: A

Câu 6 (0.5 điểm)

Câu nào sau đây là lời khuyên của tác giả dành cho người đọc?

- A. Hãy suy nghĩ tích cực về thất bại và rút ra kinh nghiệm
- B. Thomas Edison đã thất bại gần 10.000 lần trước khi phát minh thành công bóng đèn điện
- C. Thất bại không phải là cái cớ để ta chần chừ
- D. Ngôi sao điện ảnh Thành Long đã không thành công trong lần đóng phim đầu tiên ở Hollywood

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Hãy suy nghĩ tích cực về thất bại và rút ra kinh nghiệm

=> Đáp án: A

Câu 7 (0.5 điểm)

Từ **họ** trong hai câu văn sau thuộc phép liên kết nào?

*Thực tế những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân. **Họ** có thể nghi ngờ phương pháp làm việc đã dẫn họ đến thất bại nhưng không bao giờ nghi ngờ khả năng của chính mình.*

- A. Phép lặp
- B. Phép nối
- C. Phép thế
- D. Phép liên tưởng

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức về các phép liên kết trong văn bản

Lời giải chi tiết:

Từ **họ** thuộc phép liên kết thế

=> Đáp án: C

Câu 8 (0.5 điểm)

Theo tác giả thực tế những người thành công họ luôn làm gì?

- A. Những người thành công luôn né tránh những công việc khó khăn
- B. Những người thành công luôn học hỏi kinh nghiệm người khác
- C. Những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân
- D. Những người thành công luôn có ý chí và nghị lực vươn lên

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Theo tác giả thực tế những người thành công họ luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân

=> Đáp án: C

Câu 9 (1.0 điểm)

Viết một câu có từ “thành công”, trong đó có sử dụng phó từ.

Phương pháp:

- Câu đảm bảo nội dung, có từ “thành công”
- Câu có sử dụng phó từ

Lời giải chi tiết:

Ví dụ: Trong cuộc sống, **mọi** sự nỗ lực, cố gắng **sẽ** mang lại thành công.

Chú thích:

- Phó từ: phần in đậm
- Từ “thành công”: phần gạch chân

Câu 10 (1.0 điểm)

Từ việc hiểu nội dung đoạn trích, em hãy viết 3 – 5 dòng giải thích ý kiến cho rằng: *Thất bại chính là một món quà*.

Phương pháp:

Nêu suy nghĩ của bản thân em

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

Thất bại chính là một món quà có thể được hiểu như sau: từ thất bại, con người thu nhận được nhiều điều kì diệu, thú vị như rút ra được những bài học quý giá để tiến đến thành công nhanh hơn; thất bại cũng khiến con người trưởng thành hơn nhờ rèn luyện được bản lĩnh, hiểu được hạn chế của bản thân để từ đó hoàn thiện mình.

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (4 điểm)

Em hãy viết bài văn nghị luận bàn luận về câu tục ngữ: *Thất bại là mẹ của thành công.*

Phương pháp:

1. Mở bài: Nêu lí do muốn chia sẻ vấn đề đời sống cần bàn luận trong bài nghị luận (bày tỏ thái độ tán thành)

2. Thân bài:

- Vấn đề gợi ra cách hiểu nào?
- Vì sao bày tỏ thái độ tán thành?
- Những lí lẽ và bằng chứng nào cần đưa ra để chứng tỏ sự tán thành là xác đáng?
- Bàn luận mở rộng:
- Bài học nhận thức và hành động

3. Kết bài: Rút ra ý nghĩa của ý kiến được tán thành

Lời giải chi tiết:

1. Mở bài: Nêu lí do muốn chia sẻ vấn đề đời sống cần bàn luận trong bài nghị luận (bày tỏ thái độ tán thành)

Để bước trên con đường thành công, mỗi người luôn phải cố gắng và sẽ không ít lần trải qua thất bại. Vì vậy câu: Thất bại là mẹ của thành công hoàn toàn đúng.

2. Thân bài:

- Vấn đề gợi ra cách hiểu nào?
- + “Thất bại” là những lần vấp ngã, khó khăn trong công việc và cuộc sống. Là những công việc ta vạch định nhưng không đạt được kết quả như mong muốn.

+ “Thành công” là đạt được những kết quả đạt được theo ý ta muốn, và công việc đó được hoàn thành tốt đẹp, xuất sắc.

+ “Mẹ”: Mẹ là người đã sinh ra, đã tạo nên con, vậy để có những thành công cần phải có thất bại.

=> “Thất bại là mẹ thành công” mang một ngụ ý đó là: đừng nản lòng trước thất bại mà phải học tập rút kinh nghiệm thì “thất bại” sẽ dạy cho ta cách đạt kết quả cao hơn.

- Vì sao bày tỏ thái độ tán thành?

Câu tục ngữ là một đúc rút kinh nghiệm hoàn toàn đúng vì: Trong cuộc sống, chúng ta luôn phải đối mặt với rất nhiều những khó khăn, thử thách. Không phải bất kì con đường nào cũng đều đạt được thành công. Mà đôi khi con người phải nếm trải thất bại. Quan trọng là cách đối diện với thất bại đó. Sau mỗi lần thất bại ta sẽ tìm được nguyên nhân dẫn đến sai sót của công việc, giúp ta có kinh nghiệm và giúp ta tránh được những sai lầm và bước tiếp đến thành công.

- Những lí lẽ và bằng chứng nào cần đưa ra để chứng tỏ sự tán thành là xác đáng?

+ Ý 1: Tại sao “thất bại là mẹ thành công” => Sự mâu thuẫn của câu nói, “thành công” hoàn toàn trái ngược với “thất bại”. Vì sau khi mỗi lần thất bại ta sẽ tìm được nguyên nhân dẫn đến sai sót của công việc, giúp ta có kinh nghiệm và giúp ta tránh được những sai lầm và bước tiếp đến thành công.

+ Ý 2: Tác động của thất bại đến con người

Đối với người dễ nản chí: chấp nhận, sợ hãi khó khăn, thất bại

Đối với người có ý chí: vượt qua khó khăn, đối đầu với thử thách

Dẫn chứng: Lúc nhỏ ta tập xe, sau mỗi lần té đau là ta sẽ biết đi/ Một số nhà bác học, danh nhân đã thất bại hàng ngàn lần trước khi ông sáng tạo ra phát minh

- Bàn luận mở rộng:

- + Phê phán những người tự ti, dễ bỏ cuộc
- + Hậu quả: họ sẽ mãi sống trong sợ hãi và không dám làm bất cứ việc gì hết sức mình
- + Không được liều lĩnh hay mù quáng
- Bài học nhận thức và hành động
- + Tự nhận thức và ý thức về thất bại của bản thân, lấy nó làm nền tảng để xây đắp những viên gạch thành công
- + Có lòng kiên trì theo đuổi ước mơ, hoài bão, chiến thắng nỗi sợ bản thân
- + Bài học hành động: nỗ lực tu dưỡng, rèn luyện bản thân; khắc phục những điểm yếu

3. Kết bài: Rút ra ý nghĩa của ý kiến được tán thành

- Khẳng định tính đúng đắn của vấn đề
- Từ những phân tích rút ra kinh nghiệm cho bản thân

Loigiaihay.com

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 3

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7

BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Người có tính **khiêm tốn** thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính **khiêm tốn** không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.

Tại sao con người lại phải **khiêm tốn** như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.

Tóm lại, con người **khiêm tốn** là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.

Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.

(Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường, Ngữ văn 7, tập 2, NXB Giáo dục, 2015, tr.70-71)

Câu 1. Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Tự sự
- B. Biểu cảm
- C. Miêu tả
- D. Nghị luận

Câu 2. Văn bản bàn luận về vấn đề gì?

- A. Đức tính khiêm tốn
- B. Sự tự ti
- C. Đức tính trung thực
- D. Sự thành công

Câu 3. Câu văn sau sử dụng biện pháp tu từ gì?

Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa.

- A. Điệp ngữ
- B. Liệt kê
- C. Nhân hóa
- D. So sánh

Câu 4. Nối cột A với vật B (các từ in đậm trong ngữ liệu) để có đáp án đúng:

Cột A	Cột B
1. Phép lặp	a. đó, vì thế
2. Phép nối	b. khiêm tốn
3. Phép thế	c. tóm lại

Câu 5. Cách diễn đạt của tác giả “*luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi*” gần gũi với câu danh ngôn nào sau đây?

A. Học, học nữa, học mãi (Lê-nin)

B. Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây

Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người (Hồ Chí Minh)

C. Bác học không có nghĩa là ngừng học (Đác-uyn)

D. Ngọc không mài không thành đồ vật, người không học không biết rõ đạo (Danh ngôn Trung Quốc)

Câu 6. Em có đồng ý với ý kiến của tác giả bài viết:

Con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.

A. Đồng ý

B. Không đồng ý

Câu 7. Vì sao tác giả lại cho rằng: *Dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi?*

Câu 8. Khiêm tốn có vai trò như thế nào đối với con người trong cuộc sống?

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (6 điểm)

Câu 1

Xác định phép thế trong những đoạn trích sau:

a. *Sách tất nhiên là đáng quý, nhưng cũng chỉ là một thứ tích lũy. Nó có thể làm trở ngại cho nghiên cứu học vấn.* (Chu Quang Tiềm, *Bàn về đọc sách*)

b. *Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên thấy lạ.* (Thanh Tịnh, *Tôi đi học*)

c. *Cũng như tôi, mấy cậu học trò mới bỏ ngõ đứng nép bên người thân, chỉ dám nhìn một nửa hay dám đi từng bước nhẹ. Họ như con chim con đứng bên bờ tổ, nhìn quãng trời rộng muốn bay, nhưng còn ngập ngừng e sợ.* (Thanh Tịnh, *Tôi đi học*)

d. *Hoạ sĩ nào cũng đến Sa Pa! Ở đây tha hồ vẽ.*

Câu 2

Em đã được chứng kiến nhiều sự việc, hiện tượng trong đời sống hàng ngày. Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về một vấn đề mà em quan tâm.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****PHẦN I – TRẮC NGHIỆM****Câu 1 (0.25 điểm)**

Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Tự sự
- B. Biểu cảm
- C. Miêu tả
- D. Nghị luận

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính là nghị luận

=> Đáp án: D

Câu 2 (0.25 điểm)

Văn bản bàn luận về vấn đề gì?

- A. Đức tính khiêm tốn
- B. Sự tự ti
- C. Đức tính trung thực
- D. Sự thành công

Phương pháp:

Xác định nội dung của văn bản, rút ra vấn đề

Lời giải chi tiết:

Văn bản bàn luận về vấn đề: Đức tính khiêm tốn

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.25 điểm)

Câu văn sau sử dụng biện pháp tu từ gì?

Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa.

- A. Điệp ngữ
- B. Liệt kê
- C. Nhân hóa
- D. So sánh

Phương pháp:

Đọc và xác định biện pháp tu từ

Lời giải chi tiết:

Câu văn trên sử dụng biện pháp tu từ liệt kê

=> Đáp án: B

Câu 4 (0.5 điểm)

Nối cột A với vật B (các từ in đậm trong ngữ liệu) để có đáp án đúng:

Cột A	Cột B

1. Phép lặp	a. đó, vì thế
2. Phép nối	b. khiêm tốn
3. Phép thế	c. tóm lại

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức về phép liên kết trong văn bản

Lời giải chi tiết:

1 – b; 2 – c; 3 – a

Câu 5 (0.25 điểm)

Cách diễn đạt của tác giả “*luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi*” gần gũi với câu danh ngôn nào sau đây?

A. Học, học nữa, học mãi (Lê-nin)

B. Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây

Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người (Hồ Chí Minh)

C. Bác học không có nghĩa là ngừng học (Đác-uyn)

D. Ngọc không mài không thành đồ vật, người không học không biết rõ đạo (Danh ngôn Trung Quốc)

Phương pháp:

Xác định nội dung của các câu danh ngôn

Lời giải chi tiết:

Cách diễn đạt của tác giả “*luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi*” gần gũi với câu danh ngôn: Học, học nữa, học mãi (Lê-nin)

=> Đáp án: A

Câu 6 (0.25 điểm)

Em có đồng ý với ý kiến của tác giả bài viết:

Con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.

A. Đồng ý

B. Không đồng ý

Phương pháp:

Đọc và nêu suy nghĩ

Lời giải chi tiết:

Đồng ý

=> Đáp án: A

Câu 7 (0.25 điểm)

Vì sao tác giả lại cho rằng: *Dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi?*

Phương pháp:

Dựa vào nội dung đoạn trích và nêu suy nghĩ của mình

Lời giải chi tiết:

Gợi ý: Việt học dường như không bao giờ có đích đến hay điểm dừng, ta luôn luôn cần học hỏi thêm thật nhiều để có thể tăng cường vốn tri thức và xây dựng hành trang tốt đẹp cho bản thân mình.

Câu 8 (1.0 điểm)

Khiêm tốn có vai trò như thế nào đối với con người trong cuộc sống?

Phương pháp:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

- Sống mà biết khiêm tốn, con người ta mới có tinh thần cầu tiến, mới không ngừng học hỏi và tiến bộ.
- Khiêm tốn trong công việc giúp chúng ta có cơ hội được chỉ bảo, học được nhiều điều mới mẻ.
- Khiêm tốn trong giao tiếp giúp chúng ta được mọi người yêu quý và bớt người ganh ghét đi.

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN

Câu 1 (2.0 điểm)

Xác định phép thế trong những đoạn trích sau:

- a. Sách tất nhiên là đáng quý, nhưng cũng chỉ là một thứ tích lũy. Nó có thể làm trở ngại cho nghiên cứu học vấn. (Chu Quang Tiềm, Bàn về đọc sách)
- b. Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên thấy lạ. (Thanh Tịnh, Tôi đi học)
- c. Cũng như tôi, mấy cậu học trò mới bỏ ngõ đứng nép bên người thân, chỉ dám nhìn một nửa hay dám đi từng bước nhẹ. Họ như con chim con đứng bên bờ tổ, nhìn quãng trời rộng muốn bay, nhưng còn ngập ngừng e sợ. (Thanh Tịnh, Tôi đi học)
- d. Hoạ sĩ nào cũng đến Sa Pa! Ở đấy tha hồ vẽ.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích và tìm phép thế trong từng đoạn trích.

Lời giải chi tiết:

Phép thế là:

- Nó* thay thế cho *sách*.
- Con đường này* thay thế cho *con đường làng dài và hẹp*.
- Họ* thay thế cho *mấy cậu học trò mới*.
- đấy* thay thế cho *Sa Pa*

Câu 2 (4.0 điểm)

Em đã được chứng kiến nhiều sự việc, hiện tượng trong đời sống hàng ngày. Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về một vấn đề mà em quan tâm.

Phương pháp:

- Mở đoạn: giới thiệu vấn đề cần bàn luận và nêu ý kiến của bản thân về vấn đề
- Thân đoạn:
 - Giải thích các từ ngữ, khái niệm quan trọng về vấn đề nghị luận.
 - Bàn luận: Khẳng định ý kiến tán thành hay phản đối của người viết về vấn đề nghị luận. Đưa ra các lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề.
 - Lật lại vấn đề, mở rộng: Nhìn nhận vấn đề ở chiều hướng ngược lại, bổ sung ý cho vấn đề nghị luận toàn vẹn.
- Kết đoạn
 - Khẳng định lại ý kiến; đề xuất giải pháp, nêu bài học nhận thức và phương hướng hành động

Lời giải chi tiết:

Đoạn tham khảo:

Trong cuộc sống của mỗi con người muốn đạt được thành công, chúng ta không thể thiếu bản lĩnh. Vậy bản lĩnh là gì và tại sao lại đóng vai trò quan trọng đến vậy? Bởi bản lĩnh là những vấn đề quyết định một cách độc lập, không vì áp lực bên ngoài mà dễ dàng thay đổi. Một con người bản lĩnh luôn dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với thử thách khó khăn và không bao giờ chối bỏ trách nhiệm của mình. Nhờ vậy, trên đường đời với vô số chông gai, họ luôn giữ cho mình một tinh thần sắt đá, phong thái điềm tĩnh, sự kiên định đáng ngưỡng mộ và dễ dàng dành được sự tín nhiệm, tôn trọng từ những người xung quanh. Oprah Winfrey là một tấm gương tiêu biểu. Sinh ra tại một khu ổ chuột, lớn lên với người cha nghiện ngập, thậm chí đã từng bị xâm hại tình dục, bà vẫn kiên cường vượt qua mọi định kiến, gian nan để trở thành tỉ phú da màu ở tuổi 40 cũng như truyền cảm hứng cho biết bao mảnh đời bất hạnh. Tuy nhiên trong xã hội ngày nay vẫn còn một số người thiếu bản lĩnh trong cuộc sống, ngại khó, ngại khổ, luôn đổ lỗi cho số phận. Chính vì vậy họ mãi mãi không bao giờ chạm đến ngưỡng cửa thành công. Bản thân mỗi chúng ta hiểu được giá trị của bản lĩnh vì vậy cần xây dựng cho riêng mình một bản lĩnh vững vàng bằng cách không ngừng trau dồi tri thức, kỹ năng sống cũng như nhân cách. Hơn tất cả, tuyệt đối không được nhầm lẫn giữa bản lĩnh với sự tự phụ hay bảo thủ. Bởi như John Ruskin từng nói, “bản lĩnh là sự hợp nhất của kinh nghiệm, trí tuệ và đam mê trong guồng hành động”.

(Nguồn: sưu tầm)

Loigiaihay.com

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 4

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7

BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM (6 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

ÁNH TRĂNG

Hồi nhỏ sống với đồng

với sông rồi với bể

hồi chiến tranh ở rừng

vàng trắng thành tri kỷ

Trần trụi với thiên nhiên

hồn nhiên như cây cỏ

ngỡ không bao giờ quên

cái vàng trắng tình

nghĩa

Từ hồi về thành phố

quen ánh điện cửa
gương

vàng trắng đi qua ngõ

như người đứng qua
đường

Thình lình đèn điện tắt

phòng buyn-đinh tối om

vội bật tung cửa sổ

đột ngột vàng trắng tròn

Ngửa mặt lên nhìn mặt

có cái gì rung rung

như là đồng là bể

như là sông là rừng

Trăng cứ trong vành

vành

kẻ chi người vô tình

ánh trăng im phăng

phắc

đủ cho ta giật mình.

(*Ánh trăng*, Nguyễn Duy, NXB Tác phẩm mới, 1984)

Câu 1. Bài thơ *Ánh trăng* được làm theo thể thơ nào?

A. Bốn chữ

B. Tự do

C. Năm chữ

D. Lục bát

Câu 2. Khi gặp lại vầng trăng trong một tình huống đột ngột, nhà thơ đã có cảm xúc như thế nào?

A. Rung rung

B. Lo âu

C. Ngại ngùng

D. Vô cảm

Câu 3. Trong bài thơ trên, tác giả nhắc tới những thời điểm nào?

A. Hồi nhỏ

B. Hồi về thành phố

C. Hồi nhỏ, hồi chiến tranh và hồi về thành phố

D. Hồi chiến tranh

Câu 4. Từ tri kỉ trong câu “vàng trắng thành tri kỉ” có nghĩa là gì?

A. Người bạn rất thân, hiểu rõ lòng mình

B. Biết được giá trị của người nào đó

C. Người có hiểu biết rộng

D. Biết ơn người khác đã giúp đỡ mình

Câu 5. Từ “ngỡ” trong câu “ngỡ không bao giờ quên” đồng nghĩa với từ nào?

A. Nói

B. Bảo

C. Thấy

D. Nghĩ

Câu 6. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ “*như là đồng là bể – như là sông là rừng*”?

A. Nhân hóa

B. So sánh

C. Nói quá

D. Nói giảm, nói tránh

Câu 7. Hình ảnh “*trăng cứ tròn vành vạnh*” tượng trưng cho điều gì?

- A. Hạnh phúc viên mãn, tròn đầy
- B. Hình ảnh của quá khứ nghĩa tình, vẫn tròn đầy, trọn vẹn
- C. Thiên nhiên, vạn vật luôn tuần hoàn
- D. Cuộc sống hiện tại no đủ, sung sướng

Câu 8. Vì sao đến cuối bài thơ, tác giả lại “*giật mình*”?

- A. Vì tác giả chợt nhận ra sự vô tình của mình và thấy cần phải trân trọng những gì đã qua
- B. Vì tác giả vốn hay bị giật mình trước những tình huống bất ngờ
- C. Vì vầng trăng đã gợi lại kỉ niệm xưa
- D. Vì bất ngờ “*ta*” gặp lại vầng trăng xưa

Câu 9. Câu chuyện trong bài thơ *Ánh trăng* muốn nhắc nhở chúng ta điều gì về thái độ sống?

Câu 10. Em hãy tìm một câu tục ngữ diễn tả chính xác nội dung của chủ đề tác phẩm.

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (4 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về một câu tục ngữ hoặc danh ngôn bàn về một vấn đề trong đời sống.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****PHẦN I – TRẮC NGHIỆM****Câu 1 (0.5 điểm)**

Bài thơ *Ánh trăng* được làm theo thể thơ nào?

- A. Bốn chữ
- B. Tự do
- C. Năm chữ
- D. Lục bát

Phương pháp:

Chú ý số tiếng, số câu

Lời giải chi tiết:

Bài thơ *Ánh trăng* được làm theo thể thơ năm chữ

=> Đáp án: C

Câu 2 (0.5 điểm)

Khi gặp lại vầng trăng trong một tình huống đột ngột, nhà thơ đã có cảm xúc như thế nào?

- A. Rung rung
- B. Lo âu
- C. Ngại ngùng

D. Vô cảm

Phương pháp:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

Khi gặp lại vàng trắng trong một tình huống đột ngột, nhà thơ đã có cảm xúc rung rung

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.5 điểm)

Trong bài thơ trên, tác giả nhắc tới những thời điểm nào?

A. Hồi nhỏ

B. Hồi về thành phố

C. Hồi nhỏ, hồi chiến tranh và hồi về thành phố

D. Hồi chiến tranh

Phương pháp:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

Trong bài thơ trên, tác giả nhắc tới những thời điểm: Hồi nhỏ, hồi chiến tranh và hồi về thành phố

=> Đáp án: C

Câu 4 (0.5 điểm)

Từ tri kỉ trong câu “vàng trắng thành tri kỉ” có nghĩa là gì?

A. Người bạn rất thân, hiểu rõ lòng mình

B. Biết được giá trị của người nào đó

C. Người có hiểu biết rộng

D. Biết ơn người khác đã giúp đỡ mình

Phương pháp:

Dựa vào ngữ cảnh xác định nghĩa của từ

Lời giải chi tiết:

Từ tri kỉ trong câu “vàng trắng thành tri kỉ” có nghĩa là người bạn rất thân, hiểu rõ lòng mình

=> Đáp án: A

Câu 5 (0.5 điểm)

Từ “ngỡ” trong câu “ngỡ không bao giờ quên” đồng nghĩa với từ nào?

A. Nói

B. Bảo

C. Thấy

D. Nghĩ

Phương pháp:

Dựa vào ngữ cảnh xác định nghĩa của từ

Lời giải chi tiết:

Từ “ngỡ” trong câu “ngỡ không bao giờ quên” đồng nghĩa với từ “nghĩ”

=> Đáp án: D

Câu 6 (0.5 điểm)

Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ “*như là đồng là bể – như là sông là rừng*”?

- A. Nhân hóa
- B. So sánh
- C. Nói quá
- D. Nói giảm, nói tránh

Phương pháp:

Đọc bài thơ và xác định biện pháp tu từ

Lời giải chi tiết:

Biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu thơ “*như là đồng là bể – như là sông là rừng*”

=> Đáp án: B

Câu 7 (0.5 điểm)

Hình ảnh “*trăng cứ tròn vành vạnh*” tượng trưng cho điều gì?

- A. Hạnh phúc viên mãn, tròn đầy
- B. Hình ảnh của quá khứ nghĩa tình, vẫn tròn đầy, trọn vẹn
- C. Thiên nhiên, vạn vật luôn tuần hoàn
- D. Cuộc sống hiện tại no đủ, sung sướng

Phương pháp:

Dựa vào ngữ cảnh để xác định ý nghĩa tượng trưng

Lời giải chi tiết:

Hình ảnh “*trăng cứ tròn vành vạnh*” tượng trưng cho hình ảnh của quá khứ nghĩa tình, vẫn tròn đầy, trọn vẹn

=> Đáp án: B

Câu 8 (0.5 điểm)

Vì sao đến cuối bài thơ, tác giả lại “*giật mình*”?

- A. Vì tác giả chợt nhận ra sự vô tình của mình và thấy cần phải trân trọng những gì đã qua
- B. Vì tác giả vốn hay bị giật mình trước những tình huống bất ngờ
- C. Vì vầng trăng đã gợi lại kỉ niệm xưa
- D. Vì bất ngờ “*ta*” gặp lại vầng trăng xưa

Phương pháp:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

Vì tác giả chợt nhận ra sự vô tình của mình và thấy cần phải trân trọng những gì đã qua

=> Đáp án: A

Câu 9 (1.0 điểm)

Câu chuyện trong bài thơ *Ánh trăng* muốn nhắc nhở chúng ta điều gì về thái độ sống?

Phương pháp:

Từ nội dung rút ra câu chuyện mà bài thơ nhắc nhở

Lời giải chi tiết:

Bài thơ gợi lên những suy nghĩ về đạo lý, lẽ sống của người Việt ta. Câu chuyện trong bài thơ nhắc nhở chúng ta đừng bao giờ quên quá khứ, đừng bao giờ trở thành kẻ vô tình, bạc bẽo.

Câu 10 (1.0 điểm)

Em hãy tìm một câu tục ngữ diễn tả chính xác nội dung của chủ đề tác phẩm.

Phương pháp:

Từ nội dung bài thơ, lựa chọn câu tục ngữ phù hợp có nội dung tương tự

Lời giải chi tiết:

Tục ngữ: Uống nước nhớ nguồn

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (4 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về một câu tục ngữ hoặc danh ngôn bàn về một vấn đề trong đời sống.

Phương pháp:

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

- Xác định đề tài
- Thu thập tài liệu

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

- Liệt kê bất kì ý tưởng nào của em về câu tục ngữ hoặc danh ngôn mà em đã chọn
- Dàn ý cần đảm bảo:
 - + Lí lẽ phong phú, xác đáng
 - + Bằng chứng đa dạng, thuyết phục

+ Các lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo một trình tự hợp lí

Bước 3: Viết bài

Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Bàn về vấn đề trong cuộc sống có rất nhiều câu tục ngữ và danh ngôn hay, có ý nghĩa. Nhưng có lẽ câu tục ngữ mà em tâm đắc nhất chính là câu tục ngữ “Gàn mực thì đen, gàn đèn thì sáng”. Câu tục ngữ muốn bàn luận về cách sống và thái độ sống của con người.

Vậy “gàn mực thì đen, gàn đèn thì sáng” có ý nghĩa như thế nào. Như chúng ta đã biết “mực” là thứ mà người xưa dùng trong viết lách, loại mực tài dùng với bút lông mỗi lần viết phải đổ nước và mài mực. Sau đó, chấm lên bút lông viết nét đậm nét thanh vô cùng tinh tế. Tuy nhiên, loại mực này rất bền nếu chẳng may bị dính vào quần áo hoặc tay chân thì rất khó để rửa sạch. Bên cạnh đó ý nghĩa của từ “mực” trong câu tục ngữ này còn thể hiện sự xấu xa, những điều không tốt. Những thói hư tật xấu trong xã hội. Nếu chúng ta mà bị nó dính vào người, ở gần nó thì sẽ bị dính bản bị lây nhiễm những thói xấu, khiến cho thanh danh, và tương lai của chúng ta khó mà rửa sạch được. Còn “đèn” chính là thứ chúng ta dùng để thắp sáng, soi sáng giúp mọi thứ có thể nhìn rõ hơn. Hay “đèn” chính là để chỉ những điều tốt đẹp, môi trường sống sạch và lối sống sạch thì khi sống trong môi trường này ta sẽ học tập được những điều hay lẽ phải, trở thành người có ích.

Câu tục ngữ “Gàn mực thì đen, gàn đèn thì sáng” được ông cha ta ngày xưa đúc kết lên từ những kinh nghiệm cuộc sống. Nó thể hiện mối quan hệ giữa con người với môi trường xung quanh mình. Nếu con người được sống trong một môi trường lành mạnh nhiều điều tích cực thì con người sẽ được học hỏi những điều

tốt đẹp, phát huy được sở trường của mình. Còn nếu con người sống trong môi trường toàn những điều xấu con người đó sẽ trì trệ và trở nên xấu tính hơn. Trong mỗi gia đình, cha mẹ người thân chính là một tấm gương để cho các bạn trẻ, những em bé noi gương theo, bắt chước nếu cha mẹ không gương mẫu thì khó lòng dạy dỗ con cháu nên người. Chính vì vậy, muốn hình thành nhân cách tốt cho trẻ thì chính cha mẹ phải là người làm gương cho con cái trước tiên. Một gia đình luôn hòa thuận yêu thương nhau thì con cái nhất định sẽ hiếu thảo, lễ nghĩa, biết kính trên nhường dưới. Trong một tập thể lớp cũng vậy, nếu cả lớp tiên tiến, xuất sắc cùng nhau đoàn kết, chia sẻ những kinh nghiệm học tập tốt, cùng giúp đỡ những bạn còn yếu kém vươn lên bằng cả tấm lòng thì nhất định tập thể ấy sẽ vững mạnh. Tuy nhiên, trong cuộc sống cũng có nhiều người có bản lĩnh vững vàng không dễ bị lôi kéo vào những điều xấu xa, dù họ sống trong một môi trường bùn lầy hôi tanh nhưng những người đó như những bông hoa sen thơm ngát “gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn” đó chính là những con người vô cùng bản lĩnh. Nhiều người sinh ra trong gia đình không hạnh phúc cha mẹ không hòa thuận, nhưng bản thân những người con trong gia đình đó, lại rất nỗ lực vượt khó để có thể thành công, có một tương lai rộng mở hơn.

Câu tục ngữ “Gần mực thì đen gần đèn thì sáng” muốn khuyên nhủ chúng ta phải biết lựa chọn môi trường sống, lựa chọn bạn tốt để chơi tránh xa những thói hư tật xấu, những điều không hay trong xã hội để trở thành con người có ích, đóng góp sức mình cho xã hội.

Loigiai hay.com

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 5**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****PHẦN I – TRẮC NGHIỆM (5 điểm)****Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

1. Có công mài sắt, có ngày nên kim
2. Học ăn, học nói, học gói, học mở
3. Lá lành đùm lá rách

Câu 1. Câu tục ngữ sau có mấy vế?*Có công mài sắt, có ngày nên kim***A.** Hai vế**B.** Bốn vế**C.** Ba vế**D.** Năm vế**Câu 2.** Câu tục ngữ nào ở ngữ liệu có cách ngắt nhịp 2/2/2/2?**A.** Câu 1**B.** Câu 2

C. Câu 3

D. Câu 1 và câu 2

Câu 3. Cả ba câu tục ngữ trên đều sử dụng biện pháp tu từ nào sau đây?

A. So sánh

B. Ẩn dụ

C. Hoán dụ

D. Điệp ngữ

Câu 4. Nghĩa của câu tục ngữ *Học ăn, học nói, học gói, học mở* là “Khuyến ta phải biết học cách ăn uống cho thanh lịch, học cách nói năng cho nhã nhặn và học cách ứng xử cho khôn khéo, đúng mực” đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 5. Câu tục ngữ *Lá lành đùm lá rách* nhắn gửi đến chúng ta điều gì?

A. Sự đoàn kết trong cuộc sống

B. Sự sẻ chia trong cuộc sống

C. Cách ăn mặc trong cuộc sống

D. Cách ứng xử trong cuộc sống

Câu 6. Biện pháp nói quá được sử dụng trong câu tục ngữ nào?

A. Câu 1

B. Câu 2

C. Câu 3

D. Câu 1 và câu 2

Câu 7. Ngoài phần ngữ liệu trên, em hãy lựa chọn một câu tục ngữ mà mình thích và đặt câu với câu tục ngữ đó.

Câu 8. Giải thích ngắn gọn ý nghĩa của câu tục ngữ “Có công mài sắt, có ngày nên kim”. Từ đó rút ra bài học cho bản thân em.

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (5 điểm)

Hãy viết bài văn nghị luận thể hiện rõ ý kiến của em về vấn đề: Sách là để đọc, không phải để trưng bày.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****PHẦN I – TRẮC NGHIỆM****Câu 1 (0.5 điểm)**

Câu tục ngữ sau có mấy vế?

Có công mài sắt, có ngày nên kim

- A. Hai vế
- B. Bốn vế
- C. Ba vế
- D. Năm vế

Phương pháp:

Đọc và quan sát ngữ pháp của câu tục ngữ

Lời giải chi tiết:

Câu tục ngữ trên có hai vế

=> Đáp án: A

Câu 2 (0.5 điểm)

Câu tục ngữ nào ở ngữ liệu có cách ngắt nhịp 2/2/2/2?

- A. Câu 1
- B. Câu 2

C. Câu 3

D. Câu 1 và câu 2

Phương pháp:

Đọc và quan sát cách ngắt nhịp của câu tục ngữ

Lời giải chi tiết:

Câu tục ngữ 2 có cách ngắt nhịp 2/2/2/2

=> Đáp án: B

Câu 3 (0.5 điểm)

Cả ba câu tục ngữ trên đều sử dụng biện pháp tu từ nào sau đây?

A. So sánh

B. Ẩn dụ

C. Hoán dụ

D. Điệp ngữ

Phương pháp:

Đọc và xác định biện pháp tu từ được sử dụng

Lời giải chi tiết:

Cả ba câu tục ngữ trên đều sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ

=> Đáp án: B

Câu 4 (0.5 điểm)

Nghĩa của câu tục ngữ *Học ăn, học nói, học gói, học mở* là “Khuyên ta phải biết học cách ăn uống cho thanh lịch, học cách nói năng cho nhã nhặn và học cách ứng xử cho khôn khéo, đúng mực” đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Phương pháp:

Xác định nội dung, ý nghĩa của câu tục ngữ

Lời giải chi tiết:

Đúng

=> Đáp án: A

Câu 5 (0.5 điểm)

Câu tục ngữ *Lá lành đùm lá rách* nhắn gửi đến chúng ta điều gì?

A. Sự đoàn kết trong cuộc sống

B. Sự sẻ chia trong cuộc sống

C. Cách ăn mặc trong cuộc sống

D. Cách ứng xử trong cuộc sống

Phương pháp:

Từ nội dung rút ra thông điệp mà câu tục ngữ muốn nhắn gửi

Lời giải chi tiết:

Câu tục ngữ *Lá lành đùm lá rách* nhắn gửi đến chúng ta sự sẻ chia trong cuộc sống

=> Đáp án: B

Câu 6 (0.5 điểm)

Biện pháp nói quá được sử dụng trong câu tục ngữ nào?

- A. Câu 1
- B. Câu 2
- C. Câu 3
- D. Câu 1 và câu 2

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức về biện pháp nói quá

Lời giải chi tiết:

Biện pháp nói quá được sử dụng trong câu tục ngữ 1

=> Đáp án: A

Câu 7 (1.0 điểm)

Ngoài phần ngữ liệu trên, em hãy lựa chọn một câu tục ngữ mà mình thích và đặt câu với câu tục ngữ đó.

Phương pháp:

Lựa chọn câu tục ngữ em thích và đặt câu, đảm bảo ngữ nghĩa, chính tả, ngữ pháp

Lời giải chi tiết:

- Em thích câu tục ngữ: Ở hiền gặp lành
- Đặt câu: “Những câu chuyện cổ tích đã dạy cho chúng ta bài học vô cùng quý giá đó là ở hiền gặp lành”.

Câu 8 (1.0 điểm)

Giải thích ngắn gọn ý nghĩa của câu tục ngữ “Có công mài sắt, có ngày nên kim”. Từ đó rút ra bài học cho bản thân em.

Phương pháp:

Xác định và giải thích được ngắn gọn câu tục ngữ và tự rút ra được bài học cho bản thân

Lời giải chi tiết:

- Ý nghĩa: Câu tục ngữ “*Có công mài sắt, có ngày nên kim*” khuyên chúng ta chỉ cần mỗi người biết cố gắng, biết nỗ lực kiên trì, có ý chí quyết tâm và mục đích rõ ràng thì chắc chắn sẽ thành công.

- Bài học: Luôn nỗ lực cố gắng, kiên trì, quyết tâm vượt qua khó khăn thử thách trong cuộc sống.

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (5 điểm)

Hãy viết bài văn nghị luận thể hiện rõ ý kiến của em về vấn đề: Sách là để đọc, không phải để trưng bày.

Phương pháp:

Nêu suy nghĩ, ý kiến của em về vấn đề này

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

a. Mở bài:

- Giới thiệu vai trò của sách và đưa vấn đề cần nghị luận : “Sách là để đọc, không phải để trưng bày”.

b. Thân bài: Trình bày quan điểm tập trung vào các ý:

- Đọc sách là nhu cầu không thể thiếu của con người.

- Sách sinh ra là để phục vụ cho nhu cầu khám phá, chinh phục của con người.

- Dùng lí lẽ để khuyên: Bạn hãy cầm lấy sách mà đọc. Vì sách hàm chứa văn hoá của dân tộc, mang hồn thiêng của đất nước, gợi tư duy và kích thích trí tưởng tượng của con người (lấy dẫn chứng).

- Hành động đọc sách là khám phá và chinh phục.

(lấy dẫn chứng)

- Đọc sách để hiểu đời, hiểu người và hiểu chính mình.

- Sách sinh ra không phải để trưng bày, khoe của. Sách cũng không nên trở thành vật cô rêu phong.

=> Khẳng định vấn đề nêu trên là hoàn toàn đúng.

c. Kết bài: Liên hệ bản thân

Loigiaihay.com